

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH THÁI NGUYÊN

Số: 02/2021/QĐCNDŞ-HGT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
----- &-----

Đ, ngày 06 tháng 5 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH

Căn cứ vụ việc hòa giải vào sổ theo dõi số: 16/2021/TĐVV-HG, ngày 09 tháng 4 năm 2021 về việc tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản giữa:

Người khởi kiện: Ông **Nguyễn Trung H**, sinh năm 1972.

Nơi cư trú: Tổ dân phố Đ, phường B, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên.

Là người khởi kiện trong vụ việc dân sự.

Người bị kiện: - Anh **Bùi Văn B**

- Chị **Mạc Thị L**.

Nơi cư trú: Xóm M, xã L, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ vào Điều 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận kết quả hòa giải thành ngày 19 tháng 4 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của người khởi kiện và người bị kiện được ghi trong biên bản ghi nhận kết quả hòa giải thành ngày 19 tháng 4 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, không nhằm trốn tránh nghĩa vụ với Nhà nước hoặc cơ quan, tổ chức, cá nhân khác.

Đã hết thời hạn 15 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận kết quả hòa giải thành.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các bên tham gia hòa giải:

Người khởi kiện: Ông **Nguyễn Trung H**, sinh năm 1972.

Nơi cư trú: Tổ dân phố Đ, phường B, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên.

Là người khởi kiện trong vụ việc dân sự.

Người bị kiện: - Anh **Bùi Văn B**

- Chị **Mạc Thị L**.

Nơi cư trú: Xóm M, xã L, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

2. Sự thoả thuận của các bên tham gia hòa giải cụ thể như sau:

Anh Bùi Văn B và chị Mạc Thị L phải trả cho ông Nguyễn Trung H số tiền gốc còn nợ là **381.270.000 đồng** (Ba trăm tám mươi một triệu hai trăm bảy mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật, ông Nguyễn Trung H có đơn yêu cầu thi hành, anh Bùi Văn B và chị Mạc Thị L không tự nguyện thi hành khoản tiền trên, thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi được xác định theo mức lãi suất tại khoản 2 Điều 468 BLDS tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhân:

- Người khởi kiện, người bị kiện;
- VKS huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đỗ Hữu Như